

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

BÙI MẠNH HÙNG

**HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG KHỦNG BÓ VÀ
LIÊN HỆ THỰC TIỄN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Quốc tế

Mã số: 60 38 60

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2012

KHOA LUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ VĂN BÌNH

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi: giờ ngày tháng
năm

MỤC LỤC

Trang

Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Mục lục	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KHỦNG BỐ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG KHỦNG BỐ	5
1.1 Những vấn đề lý luận cơ bản về khủng bố	5
1.1.1. Khái niệm khủng bố	5
1.1.1.1. Quan điểm về khủng bố dưới góc độ khoa học pháp lý	6
1.1.1.2. Định nghĩa khủng bố theo pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế	11
1.1.1.3. Một số đặc trưng của tội phạm khủng bố	18
1.1.2. Lịch sử phát triển của khủng bố	25
1.2. Hợp tác quốc tế về chống khủng bố	27
1.2.1. Khái niệm hợp tác quốc tế về chống khủng bố	27
1.2.2. Lịch sử hình thành, phát triển của hợp tác quốc tế về chống khủng bố và pháp luật quốc tế về hợp tác chống khủng bố	29
1.2.3. Các hình thức hợp tác quốc tế về chống khủng bố	34
1.2.4. Các nguyên tắc hợp tác quốc tế về chống khủng bố	37
1.2.4.1. Hợp tác chống khủng bố và các quyền cơ bản của con người	38
1.2.4.2. Hợp tác chống khủng bố và vấn đề lợi ích quốc gia	42
1.2.4.3. Hợp tác chống khủng bố và vấn đề quyền tài phán quốc gia	44
1.2.4.4. Hợp tác chống khủng bố và lợi ích của bên thứ ba	45
Chương 2: CƠ SỞ PHÁP LÝ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG KHỦNG BỐ	47
2.1. Cơ sở pháp lý toàn cầu về hợp tác chống khủng bố	47
2.1.1. Hợp tác quốc tế về chống khủng bố trong các điều ước quốc tế phổ cập	47

2.1.1.1.	Các quy định về hợp tác ngăn ngừa khủng bố	50
2.1.1.2.	Các quy định về hợp tác trừng trị khủng bố	54
2.1.2.	Hợp tác quốc tế về chống khủng bố trong các nghị quyết của các cơ quan Liên hợp quốc	60
2.2.	Cơ sở pháp lý liên khu vực về hợp tác chống khủng bố	65
2.2.1.	Hợp tác chống khủng bố giữa ASEAN và EU	65
2.2.2.	Hợp tác chống khủng bố giữa một số khu vực khác trên thế giới	70
2.3.	Cơ sở pháp lý khu vực về hợp tác chống khủng bố	72
2.3.1.	Các điều ước khu vực Đông Nam Á về hợp tác chống khủng bố	72
2.3.2.	Các điều ước khu vực Nam Á về hợp tác chống khủng bố	80
2.3.3.	Các điều ước của Liên minh châu Âu về hợp tác chống khủng bố	87
2.4.	Hợp tác chống khủng bố trên cơ sở các điều ước song phương	94
	Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM	100
3.1.	Pháp luật Việt Nam về chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố	100
3.1.1.	Khái quát hệ thống các văn pháp luật của Việt Nam về chống khủng bố	100
3.1.2.	Cơ sở pháp lý hợp tác chống khủng bố theo quy định của pháp luật Việt Nam	102
3.2.	Hợp tác khu vực và quốc tế về chống khủng bố	112
3.2.1	Hợp tác song phương về chống khủng bố	112
3.2.1.1	Hợp tác song phương về tương trợ tư pháp và dẫn độ	113
3.2.1.2	Hợp tác song phương về phòng chống tội phạm	116
3.2.2	Hợp tác khu vực về chống khủng bố	118
3.2.3	Hợp tác đa phương và toàn cầu về chống khủng bố	120
3.3	Một số giải pháp đẩy mạnh đấu tranh chống khủng bố ở Việt Nam	122
	KẾT LUẬN	126
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	128

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trước sự phát triển của khủng bố và những hậu quả nặng nề do khủng bố gây ra, cộng đồng quốc tế đã có nhiều nỗ lực nhằm ngăn chặn loại tội phạm nguy hiểm này. Hiện nay, pháp luật quốc tế về chống khủng bố đã có 14 điều ước đa phương thuộc khuôn khổ Liên hợp quốc, 9 điều ước khu vực và rất nhiều điều ước quốc tế song phương... Tuy nhiên, khái niệm khủng bố, hợp tác chống khủng bố; phạm vi hợp tác chống khủng bố; các nguyên tắc hợp tác chống khủng bố; nghĩa vụ của các chủ thể luật quốc tế trong hợp tác chống khủng bố... hiện nay chưa được quy định đầy đủ và có hệ thống trong luật quốc tế. Việc pháp luật quốc tế chưa quy định rõ các vấn đề pháp lý trên đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả hợp tác đấu tranh chống khủng bố của các chủ thể luật quốc tế. Pháp luật Việt Nam về chống khủng bố hiện nay còn một số điểm chưa tương thích với luật pháp quốc tế về chống khủng bố. Việt Nam chưa có một đạo luật chuyên biệt điều chỉnh vấn đề chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố.

Xuất phát từ những lý do trên, việc nghiên cứu pháp luật quốc tế về hợp tác chống khủng bố có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hợp tác thực thi pháp luật quốc tế về chống khủng bố; góp phần thúc đẩy việc hoàn thiện chính sách pháp luật về chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố ở Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Hiện nay ở Việt Nam, các nghiên cứu về chống khủng bố không nhiều và chưa bài bản. Có thể kể đến một số luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo giới thiệu các công ước quốc tế về chống khủng bố hoặc đề cập đến khủng bố; một số bài viết tại các hội thảo, tạp chí về vấn đề này... Trên thế giới cũng đã có khá nhiều công trình nghiên cứu của các học giả về khủng bố như Boaz Ganor, Alan

Smith, Bruce Hoffman... Tuy nhiên thực tế chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu và có hệ thống về hợp tác quốc tế chống khủng bố, đặc biệt là đặt trong tương quan so sánh với pháp luật Việt Nam.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Mục đích của đề tài là làm rõ những vấn đề lý luận về khủng bố và hợp tác chống khủng bố nhằm trả lời các câu hỏi: Thế nào là khủng bố, hợp tác quốc tế về chống khủng bố? Nội dung và các nguyên tắc chống khủng bố? Cơ sở pháp lý quốc tế, khu vực và song phương về hợp tác quốc tế chống khủng bố? Bên cạnh đó, đề tài có nhiệm vụ nghiên cứu thực trạng hợp tác quốc tế về chống khủng bố ở Việt Nam và kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác đấu tranh chống khủng bố giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài: Đề tài tập trung nghiên cứu các khía cạnh pháp lý xung quanh vấn đề hợp tác quốc tế về chống khủng bố với nguồn chủ yếu là các điều ước quốc tế về chống khủng bố và các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

Đề tài nghiên cứu về hợp tác quốc tế chống khủng bố trong phạm vi các quy định của pháp luật quốc tế về chống khủng bố. Các vấn đề như: hợp tác chống khủng bố giữa các cơ quan trong một quốc gia; thực tiễn hợp tác thực thi các quy định của pháp luật quốc tế về chống khủng bố không được đi sâu nghiên cứu. Bên cạnh đó, trong việc nghiên cứu cơ sở pháp lý song phương và khu vực về hợp tác chống khủng bố, đề tài chỉ nghiên cứu ở những khu vực và những quan hệ hợp tác song phương mang tính điển hình.

Phương pháp nghiên cứu của đề tài: Đề tài chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, liệt kê, tổng hợp dựa trên nền tảng là phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử và phép biện chứng duy vật để làm rõ đối tượng nghiên cứu đã đặt ra.

5. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của luận văn

- Luận văn hệ thống hóa và làm rõ các vấn đề pháp lý cơ bản của pháp luật quốc tế về chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố;

- Luận văn hệ thống và làm rõ các vấn đề pháp lý của pháp luật Việt Nam về hợp tác chống khủng bố;

- Luận văn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài Mục lục, Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản nhất về khủng bố và hợp tác quốc tế về chống khủng bố.

Chương 2: Những vấn đề cơ bản về cơ sở pháp lý song phương, khu vực, liên khu vực và toàn cầu về hợp tác chống khủng bố.

Chương 3: Thực trạng pháp luật Việt Nam về hợp tác chống khủng bố và kiến nghị một số giải pháp đẩy mạnh hợp tác chống khủng bố./.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KHỦNG BỐ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG KHỦNG BỐ

1.1. Những vấn đề lý luận cơ bản về khủng bố

1.1.1. Khái niệm khủng bố

1.1.1.1. Quan điểm về khủng bố dưới góc độ khoa học pháp lý

Hiện nay có rất nhiều quan điểm về khủng bố trong đó có nhiều quan điểm trái ngược nhau. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng có sự thống nhất ở một số nội dung như: coi khủng bố là mối đe dọa nghiêm trọng đối với hòa bình và an ninh quốc tế; đấu tranh chống khủng bố phải bằng công cụ pháp luật và đòi hỏi sự phối hợp, hợp tác giữa các quốc gia và cộng đồng quốc tế.

1.1.1.2. Định nghĩa khủng bố theo pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế

Tội khủng bố được ghi nhận trong pháp luật hình sự của nhiều quốc gia. Một số công ước quốc tế phổ cập và công ước khu vực về chống khủng bố cũng đã đưa ra định nghĩa khủng bố. Tuy vậy quan điểm về khủng bố giữa các quốc gia và cộng đồng quốc tế vẫn còn nhiều điểm khác biệt. Hầu hết các công ước đa phương về chống khủng bố quốc tế được thông qua trong khuôn khổ Liên hợp quốc thường không đưa ra định nghĩa trực tiếp về khủng bố, nội dung công ước thường không trực tiếp sử dụng thuật ngữ khủng bố. Hành vi khủng bố tương đối hẹp liên quan đến từng lĩnh vực do mỗi công ước điều chỉnh. Trong khi đó, hầu hết các công ước khu vực đều dẫn chiếu các hành vi khủng bố được quy định trong các công ước đa phương được thông qua trong khuôn khổ Liên hợp quốc về chống khủng bố.

1.1.1.3. Một số đặc trưng của khủng bố

Chủ thể thực hiện hành vi khủng bố: Chủ thể của tội phạm khủng bố theo quan điểm phổ biến hiện nay là các tổ chức hoặc cá nhân.

Mục đích của khủng bố: Mục đích chính trị là dấu hiệu cơ bản và quan trọng nhất của tội phạm khủng bố.

Mục tiêu của khủng bố: Mục tiêu của khủng bố mang tính ngẫu nhiên, những kẻ khủng bố thực hiện như vậy nhằm mục đích làm cho tất cả mọi người lo sợ họ có thể là mục tiêu tiếp theo.

Hành vi khủng bố: Khủng bố thường thể hiện qua các hành vi bạo lực như: đánh bom, ám sát, bắt cóc con tin, phá hủy các công trình mang tính biểu tượng của quốc gia. Bước sang thế kỷ XXI, nhân loại lại phải đối phó với những hình thức khủng bố mang tính phi bạo lực như: làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt của người dân, tin tặc, phát tán mầm bệnh nguy hiểm như vi khuẩn bệnh than...

Thiếu tính hợp pháp: Dưới góc độ pháp lý hình sự một biểu hiện quan trọng về mặt pháp lý của tội phạm khủng bố là yếu tố trái pháp luật.

Từ những dấu hiệu của khủng bố đã phân tích ở trên chúng tôi cho rằng: *Khủng bố là hành vi bạo lực hoặc phi bạo lực gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người dân và các mục tiêu dân sự khác; gây tác động tâm lý sâu rộng vượt ra ngoài nạn nhân trực tiếp nhằm đạt được mục đích chính trị, tư tưởng, tôn giáo; do các tổ chức, cá nhân thực hiện xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự quốc gia và pháp luật quốc tế bảo vệ.*

1.1.2. Lịch sử phát triển của khủng bố

Khủng bố xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử. Bước sang thế kỷ XXI đặc biệt là sau vụ khủng bố ngày 11/9 tại Mỹ, các tổ chức khủng bố đã có sự phát triển mạnh mẽ được quốc tế hoá và có sự liên kết cao độ. Khủng bố và các băng nhóm tội phạm có tổ chức đã có sự liên kết với nhau cùng với việc tận dụng những thành quả của khoa học công nghệ hiện đại khủng bố đã và sẽ là mối đe dọa nghiêm trọng cho hoà bình và an ninh quốc tế.

1.2. Hợp tác quốc tế về chống khủng bố

1.2.1. Khái niệm hợp tác quốc tế về chống khủng bố

Trong phạm vi luận văn này, *hợp tác quốc tế về chống khủng bố được hiểu là tổng thể các nguyên tắc, các quy phạm điều chỉnh quan hệ hợp tác, bao gồm các nguyên tắc ứng xử, quyền và nghĩa vụ hợp tác giữa các quốc gia và các chủ thể khác của pháp luật quốc tế trong hợp tác quốc tế về chống khủng bố do các quốc gia thoả thuận xây dựng.* Quá trình hợp tác quốc tế về chống khủng bố giữa các quốc gia dựa trên cơ sở pháp lý là pháp luật quốc tế về chống khủng bố. Nội dung của hợp tác quốc tế về chống khủng bố rất rộng bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau như: trao đổi thông tin; thu thập chuyên giao tài liệu chứng cứ; truy nã, bắt giữ và dẫn độ tội phạm khủng bố; phát hiện, thu giữ tịch thu tài sản có được từ hoạt động khủng bố hoặc nhằm tài trợ cho khủng bố...

1.2.2. Lịch sử hình thành, phát triển của hợp tác quốc tế về chống khủng bố và pháp luật quốc tế về hợp tác chống khủng bố

Ban đầu hợp tác quốc tế về chống khủng bố hình thành ở cấp độ song phương giữa các quốc gia thông qua các tập quán, các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự trong đó có quy định trách nhiệm của các bên tham gia ký kết trong việc trao đổi thông tin, tương trợ tư pháp và dẫn độ tội phạm trong đó có tội phạm khủng bố. Trong những thập niên cuối của thế kỷ XX, trước sự phát triển mạnh mẽ và mở rộng không ngừng về phạm vi, lĩnh vực hoạt động của khủng bố, các quốc gia cộng đồng quốc tế đã xích lại gần nhau, hợp tác chặt chẽ hơn trong đấu tranh chống khủng bố.

Nhằm ngăn ngừa và trừng trị khủng bố cộng đồng quốc tế đã thông qua 14 công ước quốc tế đa phương cùng nhiều nghị quyết về chống khủng bố trong khuôn khổ Liên hợp quốc; 9 công ước khu vực cùng nhiều điều ước song phương về chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố.

1.2.3. Các hình thức hợp tác quốc tế về chống khủng bố

Theo cấp độ hợp tác, có thể chia tiến trình hợp tác quốc tế về chống khủng bố thành: hợp tác song phương, hợp tác khu vực, hợp tác liên khu vực và hợp tác trên quy mô toàn cầu.

Theo lĩnh vực hợp tác, có thể chia hợp tác chống khủng bố thành các hình thức hợp tác cơ bản như: hợp tác chống khủng bố bằng bom; hợp tác chống khủng bố bằng hạt nhân, hợp tác chống khủng bố bằng bắt cóc con tin; hợp tác chống khủng bố trong lĩnh vực hàng không...

Theo hình thức hợp tác, có thể chia hợp tác chống khủng bố thành hai hình thức: Hợp tác chính thức và hợp tác không chính thức.

1.2.4. Các nguyên tắc hợp tác quốc tế về chống khủng bố

1.2.4.1 Hợp tác chống khủng bố và các quyền cơ bản của con người

Nội dung của nguyên tắc bảo vệ quyền con người trong hợp tác quốc tế về chống khủng bố được thể hiện thông qua khía cạnh sau:

Trong lĩnh vực hợp tác xây dựng và thực thi các điều ước quốc tế về chống khủng bố phải đảm bảo các quy định về chống khủng bố phải tôn trọng và bảo vệ các quyền con người; Nguyên tắc này đã được ghi nhận trong nhiều điều ước quốc tế song phương và đa phương.

1.2.4.2. Hợp tác chống khủng bố và vấn đề lợi ích quốc gia

Nguyên tắc này quy định trách nhiệm của các quốc gia trong quá trình xây dựng, thực thi các điều ước quốc tế về chống khủng bố phải áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa khủng bố và khi khủng bố đã xảy ra, quốc gia không được viện dẫn lý do chính trị để từ chối dẫn độ hoặc xét xử tội phạm khủng bố.

1.2.4.3. Hợp tác chống khủng bố và vấn đề quyền tài phán quốc gia

Nguyên tắc này được đặt ra nhằm đảm bảo cho quá trình xây dựng và thực thi pháp luật quốc tế về chống khủng bố không bị quốc gia lợi dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác hoặc đơn phương tiến hành các hành vi thuộc quyền tài phán của mình trên lãnh thổ của quốc gia khác khi không được sự cho phép của quốc gia liên quan. Nguyên tắc này có cơ sở pháp lý trong một số điều quốc tế song phương và đa phương.

1.2.4.4. Hợp tác chống khủng bố và lợi ích của bên thứ ba

Hợp tác quốc tế về chống khủng bố là tất yếu khách quan phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Tuy nhiên trong quá trình hợp tác chống khủng bố các bên tham gia hợp tác có thể có những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba. Bên thứ ba trong nguyên tắc này phải được hiểu không chỉ bao gồm một quốc gia cụ thể mà bao gồm tất cả các quốc gia và các chủ thể khác của pháp luật quốc tế. Các hình thức hợp tác vì phạm lợi ích của bên thứ ba có thể là: áp dụng các biện pháp bất lợi hơn cho công dân của bên thứ ba; phong tỏa tài khoản của tổ chức cá nhân của bên thứ ba mà không có lý do chính đáng... Cơ sở pháp lý của nguyên tắc này là các điều ước quốc tế song phương và đa phương, đặc biệt là các điều ước song phương về chống khủng bố thường quy định trực tiếp nguyên tắc này.

Chương 2

CƠ SỞ PHÁP LÝ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG KHỦNG BỐ

2.1. Cơ sở pháp lý toàn cầu về hợp tác chống khủng bố

2.1.1. Hợp tác quốc tế về chống khủng bố trong các điều ước quốc tế phổ cập

Liên hợp quốc với tư cách là một trong các tổ chức quốc tế lớn nhất, với chức năng duy trì hoà bình và an ninh quốc tế có vai trò quan trọng mang tính quyết định thành công của cuộc chiến chống khủng bố. Cơ sở pháp lý toàn cầu về hợp tác chống khủng bố là các điều ước đa phương được thông qua trong khuôn khổ Liên hợp quốc về chống khủng bố. Các điều ước đa phương của Liên hợp quốc về chống khủng bố vừa thể hiện nỗ lực và kết quả hợp tác giữa các quốc gia trong việc xây dựng cơ sở pháp lý quốc tế nhằm ngăn ngừa, trừng trị khủng bố vừa là cơ sở pháp lý trực tiếp và gián tiếp quy định quyền và nghĩa vụ của các quốc gia và các chủ thể khác của Luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh chống khủng bố.

2.1.1.1. Các quy định về hợp tác ngăn ngừa khủng bố

Qua nghiên cứu các quy định trong 14 công ước quốc tế có liên quan, chúng tôi cho rằng:

Số lượng các quy phạm quy định về trách nhiệm hợp tác ngăn ngừa khủng bố của các chủ thể luật quốc tế không nhiều, nằm rải rác trong nhiều điều ước khác nhau. Mặt khác các quy phạm này cũng chỉ quy định trách nhiệm hợp tác của các bên liên quan đối với các lĩnh vực mà công ước điều chỉnh trong khi đó còn rất nhiều lĩnh vực chống khủng bố mà pháp luật chống khủng bố hiện nay vẫn còn bỏ ngỏ như vấn đề hợp tác chống khủng bố sinh học, khủng bố bằng vũ khí vi trùng... Bên cạnh đó, các quy định về hợp tác quốc tế ngăn ngừa khủng bố đa phần chỉ dừng lại ở mức đề xuất, khuyến nghị, thiếu những quy định chi tiết cụ thể và các biện pháp mang tính ràng buộc trách nhiệm hợp tác giữa các quốc gia. Trong khi đó quốc gia liên

quan vẫn có thể viện dẫn nhiều lý do để từ chối hợp tác.

2.1.1.2. Các quy định về hợp tác trừng trị khủng bố

Số lượng các quy phạm về hợp tác trừng trị khủng bố chiếm vị trí không nhỏ trong các điều ước quốc tế về chống khủng bố hiện hành. Để trừng trị khủng bố có hiệu quả, đảm bảo mọi hành vi khủng bố đều phải đưa ra xét xử, các điều ước quốc tế về chống khủng bố quy định trách nhiệm hợp tác giữa các quốc gia trong các lĩnh vực như: xác lập và thực thi quyền tài phán, tương trợ tư pháp, dẫn độ và các hoạt động khác có liên quan.

Bên cạnh đó, pháp luật quốc tế về chống khủng bố nói chung và các quy phạm quy định về hợp tác quốc tế về chống khủng bố nói riêng cần tiếp tục được bổ sung hoàn thiện vì những tồn tại sau:

Thứ nhất số lượng điều ước về chống khủng bố hiện nay khá lớn nhưng chỉ điều chỉnh một số lĩnh vực nhất định, còn nhiều lĩnh vực có thể phát sinh khủng bố hiện nay và trong tương lai chưa có quy phạm điều chỉnh như: khủng bố sinh học; khủng bố hoá học, khủng bố mạng...

Thứ hai các nguyên tắc cơ bản về chống khủng bố nói chung và nguyên tắc cơ bản của hợp tác quốc tế về chống khủng bố nói riêng vẫn chưa được quy định một cách đầy đủ và có hệ thống trong các điều ước quốc tế về chống khủng bố.

Thứ ba pháp luật quốc tế về chống khủng bố mặc dù có sự phát triển mạnh mẽ mà biểu hiện là đã có 14 công ước đa phương toàn cầu được thông qua. Tuy nhiên điều kiện đầu tiên, có ý nghĩa quyết định thành công của tiến trình hợp tác quốc tế về chống khủng bố là xây dựng khái niệm thống nhất về khủng bố vẫn chưa đạt được sự đồng thuận giữa các quốc gia.

2.1.2. Hợp tác quốc tế về chống khủng bố trong các nghị quyết của các cơ quan Liên hợp quốc

Các nghị quyết của Đại hội đồng và Hội đồng bảo an Liên hợp quốc là một bộ phận cấu thành pháp luật quốc tế về chống khủng bố và là cơ sở pháp lý quan trọng cho tiến trình hợp tác quốc tế về chống

khủng bố. Nếu như các công ước quốc tế về chống khủng bố được thông qua trong khuôn khổ Liên hợp quốc chứa đựng các quy phạm về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố, trách nhiệm của các quốc gia trong tiến trình hợp tác chống khủng bố thì các nghị quyết của Đại hội đồng và Hội đồng bảo an lại có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong việc đề ra các giải pháp cụ thể về trách nhiệm hợp tác và thực thi các quy định của pháp luật quốc tế về chống khủng bố của các quốc gia và các chủ thể khác của pháp luật quốc tế.

So với phạm vi điều chỉnh và nghĩa vụ mà 14 công ước quốc tế được thông qua trong khuôn khổ Liên hợp quốc thì phạm vi điều chỉnh của các nghị quyết được Đại hội đồng và Hội đồng bảo an thông qua rộng hơn. Bên cạnh đó, các nghị quyết được thông qua trong khuôn khổ Liên hợp quốc còn có phạm vi tác động tới tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc, những giải pháp mà các nghị quyết đưa ra đòi hỏi tất cả các quốc gia thành viên phải thực thi. Trong khi đó, các công ước được Liên hợp quốc thông qua chỉ có thể phát sinh hiệu lực đối với một quốc gia khi quốc gia đó là thành viên công ước.

2.2 Cơ sở pháp lý liên khu vực về hợp tác chống khủng bố

2.2.1. Hợp tác chống khủng bố giữa ASEAN và EU

Cơ sở pháp lý hợp tác chống khủng bố giữa ASEAN và EU là các điều ước quốc tế phổ cập và các nghị quyết của Liên hợp quốc về chống khủng bố. Bên cạnh đó ASEAN và EU còn có những thoả thuận song phương trong đó có đặt ra vấn đề hợp tác chống khủng bố. Văn kiện pháp lý quan trọng nhất trực tiếp tạo cơ sở pháp lý cho tiến trình hợp tác chống khủng bố giữa hai khu vực là *Tuyên bố chung ASEAN EU về hợp tác chống khủng bố* được ký kết tại Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ASEAN – EU tại Brussels tháng 1 năm 2003. Bên cạnh Tuyên bố chung ASEAN – EU về hợp tác chống khủng bố, quan hệ hợp tác chống khủng bố giữa hai khu vực tiếp tục phát triển với kết quả là một số thoả thuận có liên quan đến chống khủng bố tiếp tục được các bên thông qua.

2.2.2. Hợp tác chống khủng bố giữa một số khu vực khác trên thế giới

Cùng với quan hệ hợp tác liên khu vực ASEAN – EU, quan hệ hợp tác chống khủng bố giữa một số khu vực khác: *Hợp tác quốc tế về chống khủng bố giữa ASEAN và Hội đồng hợp tác Vùng vịnh (GCC); ASEAN và Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO); Liên minh châu Âu (EU) và Liên Minh châu Phi (AU)* cũng bước đầu phát triển tuy nhiên kết quả còn rất khiêm tốn.

2.3. Cơ sở pháp lý khu vực về hợp tác chống khủng bố

2.3.1. Các điều ước khu vực Đông Nam Á về hợp tác chống khủng bố

Văn kiện pháp lý quan trọng nhất tạo cơ sở pháp lý cho quá trình hợp tác chống khủng bố của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là Công ước ASEAN về chống khủng bố được ký kết tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12 tại Cebu (Philippines). Ngoài Công ước chung về chống khủng bố, quá trình hợp tác chống khủng bố ở khu vực Đông Nam Á còn dựa trên một số cơ sở pháp lý khu vực khác. Điểm tích cực trong cơ sở pháp lý điều chỉnh quá trình hợp tác chống khủng bố ở khu vực Đông Nam Á là đã có nhiều quy chi tiết về các bước tiến hành, nhiệm vụ cụ thể mà các quốc gia phải triển khai nhằm thực thi có hiệu quả các biện pháp đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tích cực cơ sở pháp lý cho hợp tác chống khủng bố ở khu vực Đông Nam Á còn một số tồn tại cần khắc phục:

Một là, các quy định về hợp tác chống khủng bố mới chỉ đề ra các biện pháp hợp tác cụ thể mà chưa có cơ chế đảm bảo thực thi có hiệu quả các biện pháp đã đề ra;

Hai là, các quốc gia trong khu vực chưa thống nhất được khái niệm về khủng bố;

Ba là, hiện còn nhiều quốc gia trong khu vực chưa tham gia ký kết phê chuẩn, gia nhập đầy đủ các công ước quốc tế về chống khủng bố.

Ngay cả đối với công ước ASEAN về chống khủng bố tính đến tháng 4 năm 2012 mới được 7 quốc gia phê chuẩn.

2.3.2. Các điều ước khu vực Nam Á về hợp tác chống khủng bố

Ngay từ những Hội nghị thượng đỉnh đầu tiên, vấn đề chống khủng bố đã được các quốc gia thuộc Hiệp hội hợp tác khu vực Nam Á (SAARC) quan tâm. Hội nghị thượng đỉnh lần 3 của SAARC đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tiến trình hợp tác chống khủng bố của khu vực. Nhiều văn kiện tạo cơ sở pháp lý cho hợp tác chống khủng bố giữa các quốc gia trong khu vực đã được các bên thông qua như: Tuyên bố Kathmandu và đặc biệt là Công ước khu vực SAARC về trừng trị khủng bố năm 1987. Cùng với việc ký kết công ước chung về chống khủng bố, quá trình hợp tác chống khủng bố ở khu vực Nam Á còn dựa trên các cơ sở pháp lý như: Nghị định thư bổ sung cho Công ước khu vực SAARC về trừng trị khủng bố; Tuyên bố chung về hợp tác chống khủng bố năm 2009... Tuy nhiên thực tiễn hợp tác thực thi các cam kết của các bên như một số tuyên bố chung đã ghi nhận là: nhiều biện pháp hợp tác vẫn chưa được triển khai như mong đợi; các quy định về hợp tác chống khủng bố và trách nhiệm của các bên ký kết trong hợp tác chống khủng bố chưa đầy đủ; phạm vi hợp tác chưa bao quát hết các hành vi khủng bố hiện nay như khủng bố hạt nhân, khủng bố bằng vũ khí hoá học, sinh học...

2.3.3. Các điều ước của Liên minh châu Âu về hợp tác chống khủng bố

Là khu vực tập trung nhiều quốc gia công nghiệp phát triển và phải đương đầu với hiểm họa khủng bố từ lâu nên những văn kiện pháp lý tạo khuôn khổ cho quá trình hợp tác chống khủng bố ở Liên minh châu Âu (EU) đã được ký kết từ rất sớm. Văn kiện pháp lý đầu tiên tạo khuôn khổ pháp lý cho quá trình hợp tác chống khủng bố ở EU là Công ước của Liên minh châu Âu về chống khủng bố được ký tại Strasbourg ngày

27/01/1977. Công ước quy định trách nhiệm hợp tác của các quốc gia ký kết trong các vấn đề dẫn độ tội phạm, tương trợ tư pháp.

Là Công ước khu vực đầu tiên điều chỉnh vấn đề chống khủng bố, Công ước châu Âu về chống khủng bố bên cạnh những mặt tích cực đã bộc lộ nhiều hạn chế. Phạm vi hợp tác chống khủng bố được quy định trong Công ước rất hẹp chỉ bao gồm việc hợp tác dẫn độ, hợp tác trong một số thủ tục tố tụng hình sự. Cùng với Công ước châu Âu về chống khủng bố, EU đã thông qua nhiều văn kiện pháp lý quan trọng khác tạo khung pháp lý cho quá trình hợp tác chống khủng bố giữa các quốc gia trong khu vực như: Tuyên bố chung của Liên minh châu Âu ngày 14/2/2001 về khủng bố; Quyết định khung về chống khủng bố năm 2002; Quyết định 2005/671/JHA về tăng cường và nâng cao khả năng hợp tác giữa các quốc gia thành viên EU trong cuộc chiến chống khủng bố, đặc biệt là trong việc hợp tác trao đổi thông tin liên quan về tội phạm...

2.4. Hợp tác chống khủng bố trên cơ sở các điều ước song phương

Nội dung của hợp tác song phương về chống khủng bố bao trùm nhiều lĩnh vực như: Trao đổi thông tin, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ tài chính...

Bên cạnh các hiệp định quy định trực tiếp về hợp tác chống khủng bố, nhiều thoả thuận song phương khác như các hiệp định về dẫn độ, hiệp định về hợp tác an ninh giữa các quốc gia cũng có quy định về hợp tác chống khủng bố tuy mức độ cụ thể chưa cao.

Các điều ước quốc tế hiện hành- cơ sở pháp lý cho quá trình hợp tác quốc tế về chống khủng bố đã và đang bộc lộ một số bất cập, tập trung ở một số khía cạnh sau:

Một là mặc dù quá trình hợp tác quốc tế về chống khủng bố đã ra đời từ rất sớm, trước khi có các công ước đầu tiên về chống khủng bố. Tuy nhiên cho đến nay cộng đồng quốc tế vẫn chưa thống nhất được khái niệm pháp lý về khủng bố. Không xây dựng được khái niệm thống

nhất về khung bố dẫn đến tiến trình hợp tác chống khủng bố thiếu đi một cơ sở pháp lý quan trọng.

Hai là các công ước quốc tế phổ cập hiện hành về chống khủng bố chủ yếu chỉ điều chỉnh hợp tác chống khủng bố trong các lĩnh vực cụ thể. Hợp tác chống khủng bố hiện nay vẫn thiếu một công ước chung toàn diện về chống khủng bố bởi các công ước chuyên ngành về chống khủng bố sẽ không bao giờ có thể bao quát hết các hành vi khủng bố và do vậy không bao quát hết trách nhiệm hợp tác của các chủ thể luật quốc tế trong tiến trình này.

Ba là pháp luật quốc tế về chống khủng bố đặc biệt là ở cấp độ toàn cầu hiện vẫn chưa quan tâm đúng mức tới vấn đề hợp tác giữa các chủ thể về chống khủng bố. Các công ước quốc tế phổ cập hiện hành chỉ quy định về hợp tác chống khủng bố trong phạm vi hẹp liên quan đến phạm vi điều chỉnh của công ước. Để hợp tác quốc tế về chống khủng bố có hiệu quả các đòi hỏi phải có một công ước chuyên biệt quy định về hợp tác chống khủng bố. Bên cạnh đó, cần có cơ chế đảm bảo thực thi công ước trong tất cả các nước thành viên Liên hợp quốc đảm bảo cho quá trình hợp tác quốc tế về chống khủng bố thực sự đi vào thực chất.

Bốn là trong các công ước quốc tế phổ cập về chống khủng bố, số lượng các quy phạm trực tiếp liên quan đến hợp tác chống khủng bố chưa nhiều. Bên cạnh đó, các quy phạm quy định về hợp tác chống khủng bố chỉ dừng lại ở mức khái quát, thiếu những quy định chi tiết có tính khả thi cao nên đã gây khó khăn cho quá trình hợp tác chống khủng bố.

Năm là ở cấp độ hợp tác liên khu vực về chống khủng bố hiện nay còn thiếu cơ sở pháp lý. Có rất ít các thoả thuận ở cấp độ liên khu vực về chống khủng bố. Ở cấp độ khu vực, hợp tác chống khủng bố có cơ sở pháp lý đầy đủ hơn tuy nhiên mức độ cụ thể hoá chưa cao.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ĐẤU TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM

3.1. Pháp luật Việt Nam về chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố

3.1.1. Khái quát hệ thống các văn pháp luật của Việt Nam về chống khủng bố

Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999 đều có các quy định về tội phạm khủng bố (Điều 78 Bộ luật hình sự 1985; Điều 84 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 84 và 230a, 230b Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009). Việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999 đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác lập pháp về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho công tác đấu tranh và hợp tác quốc tế về chống khủng bố.

Cùng với Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến chống khủng bố trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Có thể chia các văn bản liên quan về chống khủng bố thành hai nhóm:

Nhóm các văn bản quy định về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố: Bao gồm nhiều nghị định, thông tư, quyết định... quy định về các biện pháp quản lý các phương tiện, công cụ hỗ trợ mà tội phạm khủng bố có thể sử dụng để thực hiện hành vi khủng bố; các quy định về quản lý và kiểm soát biên giới góp phần ngăn ngừa sự di chuyển của các phần tử và phương tiện có thể được sử dụng cho mục đích khủng bố.

Nhóm các quy định ngăn ngừa, trừng trị các hành vi tài trợ khủng bố: Đây là nhóm quy định quan trọng trong pháp luật về đấu tranh phòng, chống khủng bố, có nhiệm vụ cắt đứt nguồn cung cấp tài chính cho các hoạt động khủng bố.

3.1.2. Cơ sở pháp lý hợp tác chống khủng bố theo quy định của pháp luật Việt Nam

Trong hệ thống các văn bản pháp luật của Việt Nam có quy định về hợp tác chống khủng bố, Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có vai trò và ý nghĩa quan trọng. Các quy định về tội phạm khủng bố trong Bộ luật hình sự hiện hành tuy không trực tiếp quy định về vấn đề hợp tác chống khủng bố nhưng lại là cơ sở pháp lý đầu tiên và quan trọng nhất cho hợp tác quốc tế về chống khủng bố của Việt Nam. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống khủng bố, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2009 đã sửa Điều 84 và bổ sung Điều 230a và 230b. Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự đã tạo cơ sở pháp lý cho hợp tác đấu tranh chống khủng bố, khẳng định tính chủ động của Việt Nam trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu cũng như đáp ứng yêu cầu thực tiễn phòng ngừa, ngăn chặn khủng bố và hợp tác quốc tế về chống khủng bố; đảm bảo sự tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Công ước New York năm 1999 về chống các hành vi tài trợ khủng bố.

Bên cạnh các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành, pháp luật Việt Nam còn có nhiều quy phạm trực tiếp, gián tiếp điều chỉnh và tạo cơ sở pháp lý cho hợp tác chống khủng bố như: Luật tương trợ tư pháp; Bộ luật tố tụng hình sự; Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế...

Cùng với các quy định trên, pháp luật Việt Nam còn có nhiều quy định gián tiếp liên quan đến việc thực thi các quy định, cam kết với cộng đồng quốc tế về hợp tác chống khủng bố. Đó là các văn bản pháp luật quy định về các biện pháp kiểm soát về tài chính, kiểm soát vũ khí và vật liệu nổ, kiểm soát biên giới

Như vậy, nghiên cứu hệ thống quy phạm pháp luật Việt Nam về chống khủng bố và hợp tác chống khủng bố, chúng tôi cho rằng pháp luật Việt Nam về chống khủng bố còn một số tồn tại cần khắc phục sau đây:

Thứ nhất, các quy định có liên quan đến chống khủng bố nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp lý, do nhiều cấp nhiều ngành ban hành, có cấp độ hiệu lực pháp lý khác nhau.

Thứ hai, số lượng các quy phạm quy định trực tiếp về chống khủng bố ở Việt Nam chưa nhiều.

Thứ ba, pháp luật Việt Nam còn thiếu các quy phạm quy định trực tiếp về hợp tác quốc tế về chống khủng bố. Luật tương trợ tư pháp, Bộ luật tố tụng hình sự là hai trong số ít các văn bản pháp lý có quy định gián tiếp về hợp tác chống khủng bố. Các biện pháp hợp tác chống khủng bố trong các văn bản pháp lý trên cũng chỉ dừng lại ở các quy định liên quan đến hợp tác chống khủng bố thông qua tương trợ tư pháp, dẫn độ...

3.2. Hợp tác khu vực và quốc tế về chống khủng bố

3.2.1. Hợp tác song phương về chống khủng bố

Trong phạm vi luận văn này, chúng tôi chia các cơ sở pháp lý hợp tác chống khủng bố của Việt Nam làm hai nhóm quy phạm:

Nhóm thứ nhất: Các quy phạm trực tiếp điều chỉnh vấn đề hợp tác chống khủng bố. Đây là nhóm quy phạm tồn tại trong một số hiệp định song phương về chống khủng bố giữa Việt Nam và một số quốc gia khác.

Nhóm thứ hai: Các quy phạm điều chỉnh vấn đề hợp tác chống khủng bố thông qua hợp tác tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm... Đây là nhóm các quy phạm chủ yếu và chiếm số lượng lớn nhất trong cơ sở pháp lý hợp tác song phương về chống khủng bố của Việt Nam.

3.2.1.1. Hợp tác song phương về tương trợ tư pháp và dẫn độ

Về hợp tác tương trợ tư pháp: Hầu hết các hiệp định song phương về tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới có quy định về tương trợ tư pháp hình sự (trừ hiệp định với Cộng hoà Pháp chỉ quy định về tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự). Vấn đề hợp tác tương trợ tư pháp hình sự liên quan đến chống khủng bố được quy định cụ thể trong các hiệp định tương trợ tư pháp thông qua các quy định về nội dung và hình thức tương trợ, phạm vi

tương trợ, nghĩa vụ của các bên trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự, chuyển giao bằng chứng, điều tra thu thập chứng cứ, từ chối tương trợ tư pháp...

Về vấn đề hợp tác dẫn độ tội phạm: Hợp tác dẫn độ tội phạm là một chế định quan trọng và được quy định trong hầu hết các hiệp định tương trợ tư pháp nói chung và các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự nói riêng.

3.2.1.2. Hợp tác song phương về phòng chống tội phạm

Bên cạnh các hiệp định tương trợ tư pháp song phương trong đó có các quy định về hợp tác tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ tội phạm... Việt Nam đã ký kết các hiệp định song phương trực tiếp quy định về hợp tác phòng chống tội phạm trong đó có tội phạm khủng bố. Ngoài ra, Việt Nam cũng đã ký các tuyên bố chung về hợp tác giữa các bên về chống khủng bố.

Tuy nhiên, hợp tác song phương về chống khủng bố giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục là:

Một là số lượng các điều ước song phương được ký kết giữa Việt Nam và các quốc gia khác có liên quan trực tiếp đến chống khủng bố còn rất hạn chế. Hợp tác song phương về chống khủng bố giữa Việt Nam và các quốc gia chủ yếu vẫn dựa trên các hiệp định tương trợ tư pháp.

Hai là phạm vi hợp tác song phương còn hẹp.

3.2.2. Hợp tác khu vực về chống khủng bố

Văn kiện pháp lý quan trọng nhất đánh dấu sự hợp tác sâu rộng của Việt Nam với các nước trong khu vực trong cuộc chiến chống khủng bố là Công ước ASEAN về chống khủng bố.

Cùng với việc tham gia xây dựng và phê chuẩn Công ước ASEAN về chống khủng bố, Việt Nam đã hợp tác với các quốc gia trong khu vực thông qua nhiều văn kiện pháp lý tạo cơ sở cho hợp tác chống khủng bố.

Ngoài ra, Việt Nam cũng đã góp phần tích cực vào các nỗ lực chống khủng bố của ASEAN được thể hiện thông qua việc đàm phán và ký kết

các tuyên bố chung về chống khủng bố giữa ASEAN và các nước đối tác như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Nga...

Tuy nhiên tiến trình hợp tác khu vực về chống khủng bố của Việt Nam vẫn còn tồn tại cần khắc phục là: Mặc dù đã ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với các nước ASEAN nhưng phạm vi tương trợ của Hiệp định là tương đối hẹp, chủ yếu tập chung vào các hoạt động cung cấp chứng cứ, lấy lời khai, triệu tập nhân chứng, tổng đạt giấy tờ tài liệu tư pháp... nên rất khó mở rộng phạm vi hợp tác thông qua việc thực hiện các biện pháp tương trợ khác đặc biệt là vấn đề dẫn độ tội phạm.

3.2.3. Hợp tác đa phương và toàn cầu về chống khủng bố

Cùng với việc đẩy mạnh hợp tác khu vực về chống khủng bố, trong những năm qua Việt Nam đã tham gia 8/14 công ước, nghị định thư quốc tế về chống khủng bố.

Để thực hiện đầy đủ yêu cầu của các công ước và các nghị định thư quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Việt Nam đã và đang tiến hành sửa đổi và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan. Bên cạnh việc hợp tác gia nhập, thực thi các công ước và nghị định thư của Liên hợp quốc về chống khủng bố mà Việt Nam là thành viên, Việt Nam đã tích hợp hợp tác với cộng đồng quốc tế thực thi các nghị quyết của Hội đồng bảo an về chống khủng bố như Nghị quyết 1267 (năm 1999), Nghị quyết 1373 (năm 2001)... Để thực thi các nghị quyết trên, Việt Nam đã thông qua nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có những nội dung liên quan đến việc thực thi các biện pháp trong các nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

3.3. Một số giải pháp đẩy mạnh đấu tranh chống khủng bố ở Việt Nam

Thứ nhất, Việt Nam cần xúc tiến việc hoàn thiện xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất có hiệu lực cao về chống khủng bố mà yêu cầu cấp thiết là sớm xây dựng và ban hành Luật phòng, chống khủng bố.

Đề thúc đẩy hợp tác chống khủng bố đi vào thực chất và có chiều sâu, các nội dung của Luật phòng, chống khủng bố cần đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế về chống khủng bố. Bên cạnh đó, Luật phòng, chống khủng bố cần làm rõ các vấn đề mang tính lý luận về khủng bố như: khái niệm khủng bố, các quy định về phòng ngừa khủng bố, các quy định về trừng trị khủng bố, các quy định về hợp tác quốc tế về chống khủng bố. Đối với vấn đề hợp tác quốc tế về chống khủng bố dự luật cần làm rõ các vấn đề liên quan như: các nguyên tắc hợp tác, nội dung, phạm vi hợp tác, hình thức hợp tác, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế về chống khủng bố...

Cùng với việc ban hành Luật phòng, chống khủng bố, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện các quy định có liên quan đến chống khủng bố như các quy định về kiểm soát tài chính, kiểm soát xuất nhập cảnh, kiểm soát vật liệu nổ...

Thứ hai, Việt Nam cần tiếp tục ban hành các quy định liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc mở rộng hình thức và phạm vi hợp tác chống khủng bố. Trong đó đặc biệt chú ý đến các quy định về hợp tác chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, hợp tác trao đổi thông tin, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nâng cao năng lực, hợp tác hỗ trợ kỹ thuật, hợp tác kiểm soát biên giới...

Thứ ba, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh đàm phán ký kết các điều ước quốc tế song phương liên quan đến chống khủng bố nhằm mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả hợp tác chống khủng bố. Các điều ước song phương liên quan đến chống khủng bố có thể là các điều ước về tương trợ tư pháp (hình sự), dẫn độ, các điều ước về hợp tác đấu tranh chống tội phạm trong đó có tội phạm khủng bố...

Thứ tư, Việt Nam cần mở rộng phạm vi hợp tác song phương về chống khủng bố thông qua việc đẩy mạnh đàm phán ký kết các hiệp định về hợp tác chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia. Trong các hiệp định song phương này, Việt Nam cần đàm phán các nội dung hợp tác chống khủng bố liên quan đến trao đổi thông tin đặc biệt là

thông tin tình báo, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ tài chính...

Thứ năm, Việt Nam cần tiếp tục đàm phán với các quốc gia Đông Nam Á, nghiên cứu hoàn thiện các quy định của Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự ASEAN. Việc đàm phán mở rộng phạm vi hợp tác tương trợ tư pháp trong Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự ASEAN có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Việt Nam và nhiều nước ASEAN còn chưa ký kết các hiệp định song phương về tương trợ tư pháp hình sự.

Thứ sáu, Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu khả năng, nhu cầu và các điều kiện cần thiết để sớm gia nhập các công ước quốc tế còn lại về chống khủng bố. Nguy cơ khủng bố đặc biệt là khủng bố bằng bom, khủng bố bằng vũ khí hạt nhân... không loại trừ bất kỳ quốc gia nào. Do vậy việc nghiên cứu và gia nhập các công ước còn lại của Liên hợp quốc về chống khủng bố sẽ củng cố thêm cơ sở pháp lý để Việt Nam tiến hành hợp tác có hiệu quả với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới trong cuộc chiến chống khủng bố.

KẾT LUẬN

Khủng bố là một trong những mối đe dọa tới hoà bình và an ninh quốc tế, là một loại tội phạm không biên giới, nạn nhân của khủng bố có thể là bất kỳ ai, bất kỳ quốc gia nào. Để chống khủng bố có hiệu quả đòi hỏi nỗ lực không chỉ của một quốc gia mà cần sự chung tay của cộng đồng quốc tế. Hợp tác quốc tế về chống khủng bố sẽ là chìa khoá mang đến thành công của cuộc chiến chống khủng bố. Trong những năm qua, đặc biệt là sau sự kiện ngày 11/9, cộng đồng quốc tế đã có nhiều nỗ lực nhằm đẩy mạnh hợp tác chống khủng bố. Kết quả của những nỗ lực hợp tác ấy là 14 công ước và nghị định thư quốc tế về chống khủng bố và rất nhiều nghị quyết, công ước khu vực về chống khủng bố đã được thông qua. Tuy nhiên, trùng đó là chưa đủ để

đối phó với loại tội phạm nguy hiểm như khủng bố. Trên bình diện hợp tác toàn cầu, pháp luật quốc tế vẫn thiếu một công ước toàn diện về chống khủng bố để có thể điều chỉnh những hành vi khủng bố hiện nay và một số hành vi khủng bố có thể xuất hiện trong tương lai; cộng đồng quốc tế cũng chưa thống nhất được thuật ngữ pháp lý chung về khủng bố. Và đây có thể xem là một trong những trở ngại lớn nhất cho tiến trình hợp tác toàn cầu về chống khủng bố do quan điểm về khủng bố giữa các quốc gia vẫn còn nhiều điểm khác biệt. Bên cạnh đó, các công ước toàn cầu về chống khủng bố chưa dành sự quan tâm đúng mức cho vấn đề hợp tác chống khủng bố thông qua các quy định về các nguyên tắc, nội dung và phạm vi hợp tác chống khủng bố giữa các quốc gia và các chủ thể khác của pháp luật quốc tế... Trên bình diện hợp tác khu vực và liên khu vực, khái niệm thống nhất về khủng bố cũng là vấn đề gây nhiều tranh cãi. Hợp tác chống khủng bố ở cấp độ liên khu vực hầu như chưa có kết quả rõ rệt nào. Hợp tác khu vực tuy có bước phát triển mạnh mẽ biểu hiện là nhiều công ước, tuyên bố chung... về chống khủng bố đã được thông qua. Tuy nhiên, hầu hết các công ước khu vực đều thiếu các quy định chi tiết về hợp tác chống khủng bố. Những tồn tại trên chỉ ra rằng, cộng đồng quốc tế còn rất nhiều việc phải làm trong tiến trình hợp tác chống khủng bố. Vấn đề có ý nghĩa then chốt vẫn là sớm thông qua công ước toàn diện về chống khủng bố và một định nghĩa pháp lý thống nhất về khủng bố.

Luận văn này nghiên cứu hợp tác quốc tế về chống khủng bố nhằm tìm ra những dấu hiệu tiêu biểu nhất của khủng bố qua đó góp phần xóa bỏ quan niệm khác biệt về khủng bố và cũng là xóa bỏ rào cản cho việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế về chống khủng bố; nghiên cứu cơ sở pháp lý của hợp tác chống khủng bố ở cấp độ song phương, khu vực, liên khu vực và toàn cầu từ đó hướng tới một số giải pháp hoàn thiện và thúc đẩy hợp tác chống khủng bố của Việt Nam./